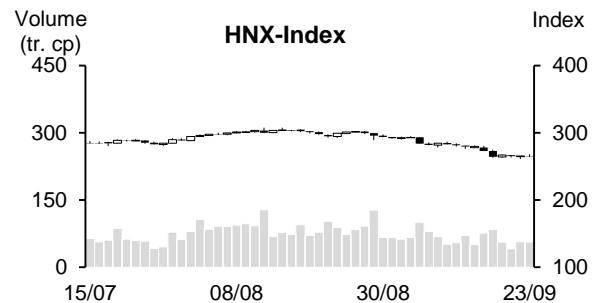
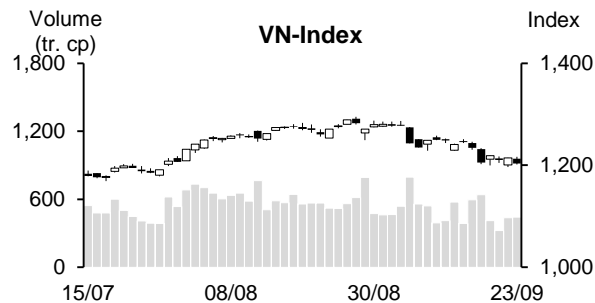


Ngày	Thứ 2 19/09	Thứ 3 20/09	Thứ 4 21/09	Thứ 5 22/09	Thứ 6 23/09	Trung bình
VN-Index	1,205.43	1,218.93	1,210.55	1,214.70	1,203.28	1,210.58
Thay đổi +/-	-28.60	13.50	-8.38	4.15	-11.42	-6.15
Thay đổi %	-2.32%	1.12%	-0.69%	0.34%	-0.94%	-0.50%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	641.80	412.72	325.53	435.98	443.21	451.85
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	14,890.78	9,559.22	7,523.03	10,186.63	9,939.43	10,419.82
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	148.45	424.94	-122.35	-474.77	-328.58	-70.46
VN30	1,229.88	1,241.07	1,228.20	1,228.94	1,215.41	1,228.70
Thay đổi +/-	-22.90	11.19	-12.87	0.74	-13.53	-7.47
Thay đổi %	-1.83%	0.91%	-1.04%	0.06%	-1.10%	-0.60%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	152.50	94.43	76.49	98.66	88.49	102.11
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,449.04	2,906.10	2,485.30	3,182.47	2,897.95	3,184.17
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	217.56	312.77	-34.61	-219.63	-188.48	17.52
HNX-Index	264.25	266.91	265.09	265.64	264.44	265.27
Thay đổi +/-	-8.63	2.66	-1.82	0.55	-1.20	-1.69
Thay đổi %	-3.16%	1.01%	-0.68%	0.21%	-0.45%	-0.62%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	84.50	56.39	41.23	56.78	56.12	59.00
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,836.49	1,109.47	788.96	1,097.46	1,089.81	1,184.44
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-9.56	-1.30	9.21	-7.58	-4.18	-2.68



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

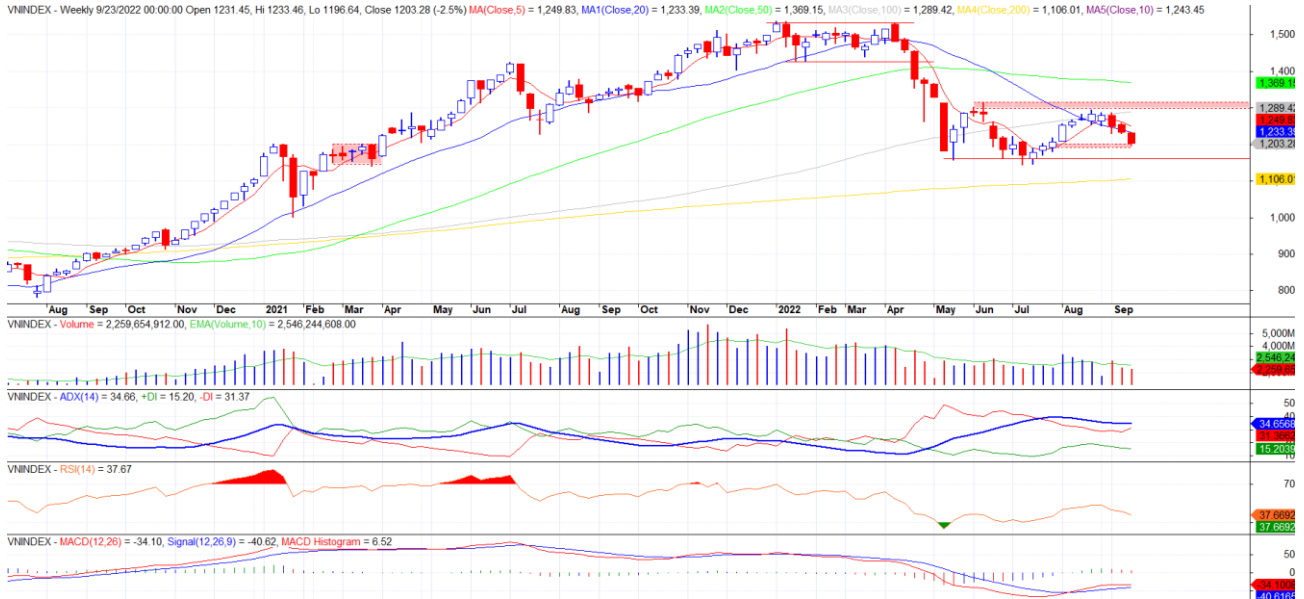
Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giảm điểm thứ tư liên tiếp khi diễn biến của các chỉ số chịu tác động không nhỏ từ biến động của thị trường chứng khoán thế giới. Sau khi lao dốc mạnh trong phiên ngày thứ hai đầu tuần, cả VN-Index và HNX-Index xuất hiện những phiên tăng giảm điểm đan xen đi kèm với thanh khoản âm ảm. Điều này cho thấy tâm lý của các nhà đầu tư vẫn chưa có nhiều sự cải thiện. Áp lực bán vẫn đang đè nặng lên các nhóm cổ phiếu trụ, đặc biệt là ngân hàng, bất động sản. Điểm sáng hiếm hoi của tuần giao dịch vừa qua thuộc về nhóm cổ phiếu ngành bảo hiểm sau thông tin nâng lãi suất điều hành mới đây của Ngân hàng Nhà nước.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm thứ tư liên tiếp. Chỉ số đã có phiên giảm mạnh thủng ngưỡng 1220, qua đó rơi vào kịch bản đã tạo đỉnh trung hạn quanh 1290 vào cuối tháng 8 và đang bước vào nhịp giảm trung hạn mới, với hỗ trợ mục tiêu có thể quanh 1150. Hiện giá đang về vùng hỗ trợ 1180-1200, tạo bởi gap và đáy cũ tháng 7, đi kèm là biến động nền cùng khối lượng duy trì xu hướng thu hẹp dần thể hiện lực cung yếu đi, đồng thời lực cầu cũng có dấu hiệu gia tăng nhẹ trở lại. Điều này cho cơ hội có thể sớm có vài phiên hồi t+ trước khi tiếp tục xu hướng

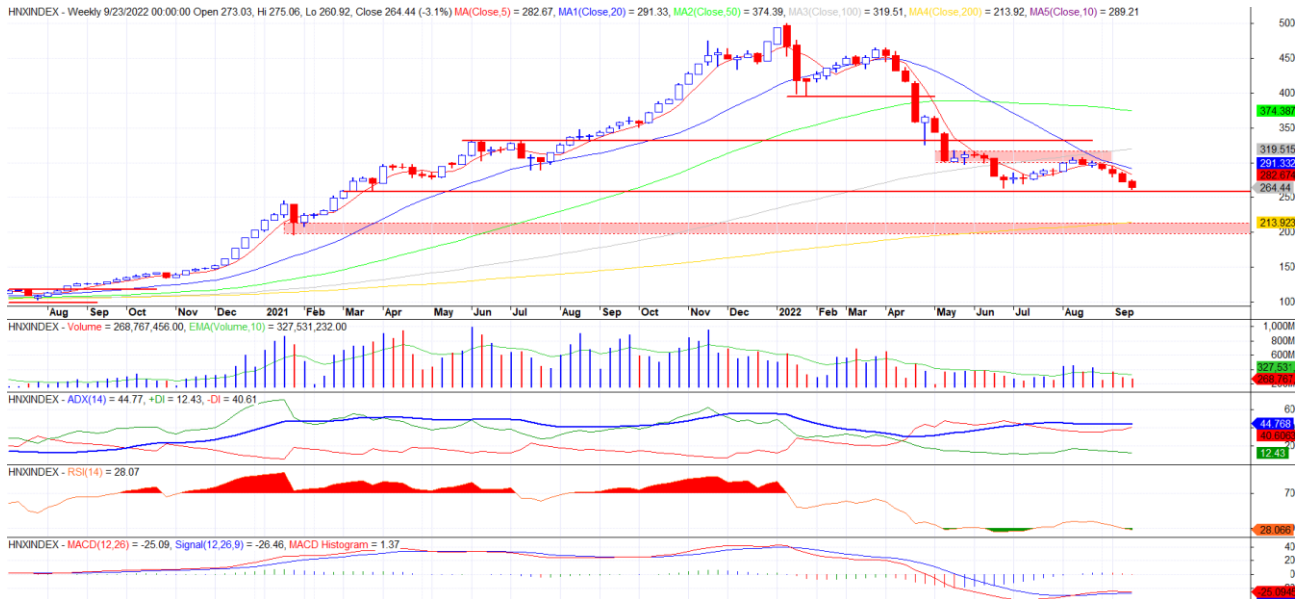
giảm. Kháng cự gần sẽ là vùng 1230-1240. Trường hợp nếu giảm mạnh thủng vùng hỗ trợ thì khả năng sẽ tiếp tục giảm về quanh 1150 mới có thể kỳ vọng có nhịp hồi.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần giảm điểm thứ tư liên tiếp. Tín hiệu cũng xuất hiện nền giảm dài thủng hỗ trợ 270, qua đó đẩy rủi ro có thể tiếp tục giảm thủng đáy cũ quanh 262 gia tăng lên. Tuy vậy, với việc chỉ số đang quanh đáy cũ cùng tín hiệu RSI quá bán thì đang có cơ hội có thể hồi phục vài phiên về MA20 nếu đóng cửa vượt được 265 (MA5). Trường hợp nếu tiếp tục giảm thủng đáy thì các ngưỡng hỗ trợ phía dưới có thể là 235-245 và 200-215.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu của cả hai chỉ số đều đã rơi vào kịch bản tiêu cực là quay lại xu hướng giảm chính, các phiên tăng điểm nếu có thì khả năng chỉ là hồi kỹ thuật. Chiến lược chung nên tận dụng các phiên hồi phục để bán hạ tỷ trọng về mức thấp.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HAG	13,900	2.21%	120,951,600
VND	18,550	-2.37%	81,256,400
POW	13,400	-5.96%	75,197,600
HPG	22,700	-1.30%	75,093,700
SSI	20,650	-2.36%	73,241,800

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	11,200	-1.75%	37,989,302
PVS	26,300	-1.87%	36,964,593
IDC	52,900	-8.16%	23,636,997
KLF	1,700	-5.56%	16,669,510
CEO	26,400	-1.12%	14,691,658

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
VPB	28,750	-5.89%	1,734.7
HPG	22,700	-1.30%	1,717.5
HAG	13,900	2.21%	1,678.1
SSI	20,650	-2.36%	1,506.1
VND	18,550	-2.37%	1,504.4

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
IDC	52,900	-8.16%	1,262.5
PVS	26,300	-1.87%	959.3
SHS	11,200	-1.75%	421.5
CEO	26,400	-1.12%	389.8
TAR	27,900	4.49%	297.5

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

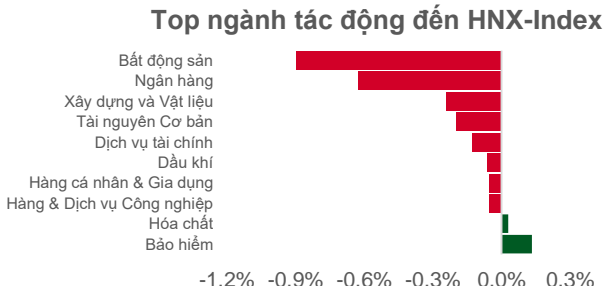
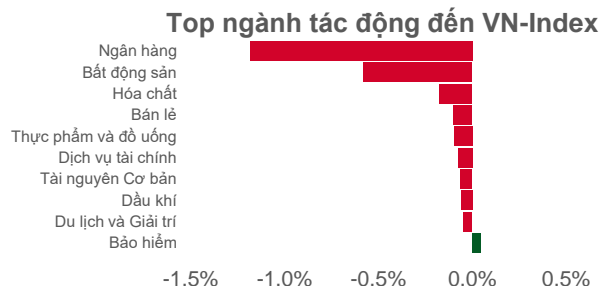
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GAS	112,500	1.35%	0.06%
BVH	58,400	4.29%	0.04%
VNM	76,700	0.92%	0.03%
SAB	187,000	0.92%	0.02%
EIB	34,700	1.76%	0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HUT	26,100	4.40%	0.12%
PVI	44,800	2.52%	0.08%
PLC	29,900	7.55%	0.05%
VNR	28,800	3.60%	0.05%
VIT	19,900	13.07%	0.04%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

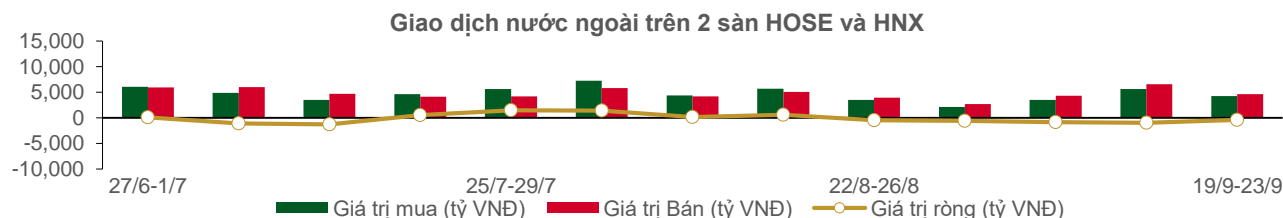
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	75,900	-5.13%	-0.40%
VHM	57,200	-4.03%	-0.21%
VPB	28,750	-5.89%	-0.16%
TCB	34,200	-5.00%	-0.13%
MSN	108,600	-3.72%	-0.12%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVB	19,100	-15.49%	-0.60%
IDC	52,900	-8.16%	-0.48%
THD	47,100	-2.69%	-0.14%
VCS	70,900	-2.88%	-0.10%
L14	87,000	-8.42%	-0.08%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	155.44	4,257.69	163.85	4,610.01	(8.41)	(352.31)
HNX	1.48	30.31	2.04	43.74	(0.56)	(13.41)
Tổng 2 sàn	156.92	4,288.00	165.89	4,653.75	(8.97)	(365.72)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	22,700	11,811,300	270.20
DGC	93,500	1,037,100	98.61
VNM	76,700	1,226,500	93.33
VIC	62,600	1,169,000	73.90
BSI	29,200	1,266,100	35.29

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	26,300	314,300	7.96
VCS	70,900	18,557	1.30
MBS	17,200	63,500	1.04
PLC	29,900	34,800	0.97
ONE	6,900	102,000	0.71

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
KDH	31,300	(5,295,000)	(166.85)
FUEVFVND	25,700	(4,891,800)	(127.30)
VND	18,550	(6,489,400)	(120.54)
NLG	35,500	(3,325,400)	(117.86)
CII	21,700	(3,741,500)	(81.79)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	52,900	(248,900)	(13.63)
SHS	11,200	(738,864)	(8.19)
BCC	14,000	(200,080)	(2.62)
THD	47,100	(35,300)	(1.65)
NSH	6,900	(104,600)	(0.78)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912